

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:06/2020/DS-ST

Ngày: 30-3-2020

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Tú Nhi;
2. Ông Tô Văn Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đình Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 545/2020/TLST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2019 về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2020/QĐXXST-DS ngày 19/02/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2020/QĐST-DS ngày 09/3/2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Hồng D, sinh năm 1983; thường trú: Số 107/7, khu phố A, phường B, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Đặng Thị H1, sinh năm 1983; thường trú: 1/21A, khu phố C, phường E, thị xã D, tỉnh Bình Dương; địa chỉ liên hệ: trung tâm hành chính thị xã D, khu phố G, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 26/11/2019).

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Hồng H2, sinh năm 1962 – chủ Doanh nghiệp tư nhân Kim Minh H2; địa chỉ: 42/1 khu phố M, phường N, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Nhật T, sinh năm 1984; thường trú: Ấp I, xã K, huyện L, tỉnh Đồng Nai; là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 19/02/2020).

(Bà Đặng Thị H1 và ông Nguyễn Nhật T có đơn xin giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/11/2019 và lời khai trong quá trình tố tụng, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Trần Thị Hồng D là bà Đặng Thị H1 trình bày:

Bà Trần Thị Hồng D và bà Nguyễn Thị Hồng H2 vốn là chỗ bạn bè quen biết. Khoảng tháng 4/2019, bà H2 gặp bà D vay tiền để kinh doanh cầm đồ, vì vậy bà D đã cho bà H2 vay tiền hai lần, cụ thể như sau:

Ngày 19/4/2019 bà D cho bà H2 vay số tiền 150.000.000 đồng

Ngày 02/5/2019 bà D cho bà H2 vay số tiền 350.000.000 đồng.

Tổng cộng số tiền bà D cho bà H2 vay là 500.000.000 đồng. Khi cho vay hai bên có làm giấy nhận tiền gửi và thỏa thuận khi nào bà D muốn lấy lại số tiền trên thì thông báo cho bà H2 biết trước 15 ngày, không thỏa thuận lãi suất.

Tuy nhiên, tháng 9/2019 bà D tới gặp trực tiếp bà H2 thông báo cho bà H2 sẽ lấy lại tiền, đến hạn như thỏa thuận nhưng bà H2 vẫn không trả lại cho bà D số tiền trên.

Vì vậy, bà Trần Thị Hồng D khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Hồng H2 – chủ Doanh nghiệp tư nhân Kim Minh H2 trả lại số tiền vay 500.000.000 đồng và tiền lãi chậm thanh toán từ tháng 10/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm (30/3/2020) theo mức lãi suất cơ bản của Ngân hàng nhà nước là: 500.000.000 đồng x 9%/năm x 06 tháng = 22.500.000 đồng. Tổng cộng số tiền yêu cầu là 522.500.000 đồng.

- *Tại bản tự khai ngày 20/02/2020, người đại diện hợp pháp của bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng H2 là ông Nguyễn Nhật T trình bày:*

Bà Nguyễn Thị Hồng H2 có vay mượn của bà Trần Thị Hồng D số tiền 500.000.000 đồng, được thể hiện tại hai giấy nhận tiền gửi ngày 02/5/2019 và ngày 19/4/2019, các bên có thỏa thuận miệng về việc vay mượn có lãi suất 3%/tháng. Từ ngày vay tiền, bà H2 vẫn trả lãi đầy đủ cho bà D. Việc trả lãi cho bà D được thực hiện bằng cách giao tiền trực tiếp cho bà D, không có giấy tờ chứng minh.

Khoảng tháng 9/2019, bà D có thông báo cho bà H2 trả lại số tiền gốc 500.000.000 đồng, tuy nhiên do hiện nay bà H2 gặp khó khăn nên không thể trả tiền ngay cho bà D được.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An trình bày quan điểm về việc tuân theo pháp luật, quan điểm giải quyết vụ án:* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là bà Đặng Thị H1 và người đại diện hợp pháp của bị đơn là ông Nguyễn Nhật T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

Bà Nguyễn Thị Hồng H2 – chủ Doanh nghiệp tư nhân Kim Minh H2 có vay của bà Trần Thị Hồng D tổng số tiền 500.000.000 đồng, thể hiện tại các giấy nhận tiền ngày 19/4/2019 và ngày 02/5/2019, khi bà D muốn nhận lại tiền thì phải báo trước 15

ngày. Tháng 9/2019, bà D thông báo bà H2 trả lại số tiền 500.000.000 đồng, tuy nhiên đến nay bà H2 vẫn không trả được.

Các tình tiết, sự việc nêu trên do nguyên đơn đưa ra và được người đại diện hợp pháp của bị đơn thừa nhận. Do vậy, đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự quy định nghĩa vụ trả nợ của bên vay *“Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn;...”*

Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lại tổng số tiền 500.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

Về tiền lãi: Tại các giấy nhận tiền gửi ngày 19/4/2019 và 02/5/2019, các bên có thỏa thuận khi bà D muốn nhận lại tiền thì thông báo trước 15 ngày, không thể hiện nội dung về việc thỏa thuận lãi suất. Nguyên đơn xác định các bên không có thỏa thuận lãi suất, về phía người đại diện hợp pháp của bị đơn cho rằng các bên có thỏa thuận miệng về lãi suất là 3%/tháng và bị đơn có trả lãi đầy đủ, tuy nhiên bị đơn không cung cấp được chứng cứ chứng minh.

Khoản 4 Điều 466 Bộ luật Dân sự quy định *“Trường hợp vay không có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì bên cho vay có quyền yêu cầu trả tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả...”*

Xét nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả tiền lãi chậm thanh toán kể từ tháng 10/2019 cho đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất 9%/năm, có lợi cho bị đơn và phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận. Cụ thể số tiền lãi bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn: $500.000.000 \text{ đồng} \times (9\%/12 \text{ tháng}) \times 06 \text{ tháng} = 22.500.000 \text{ đồng}$.

[3] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An về việc giải quyết vụ án là phù hợp nên được chấp nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng H2 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Hồng D đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng H2 – chủ Doanh nghiệp tư nhân Kim Minh H2 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc bà Nguyễn Thị Hồng H2 – chủ Doanh nghiệp tư nhân Kim Minh H2 phải trả cho bà Trần Thị Hồng D số tiền 522.500.000 đồng (trong đó bao gồm nợ gốc 500.000.000 đồng và tiền lãi chậm thanh toán 22.500.000 đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Hồng H2 – chủ Doanh nghiệp tư nhân Kim Minh H2 phải chịu 24.900.000 đồng.

Bà Trần Thị Hồng D không phải chịu. Trả lại cho bà Trần Thị Hồng D số tiền 12.600.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0029716 ngày 04/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thị xã Dĩ An;
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Trang